

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
THỊT BÒ VIÊN

Hà Nội, tháng 03 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/T&P/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P – Nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm

- Địa chỉ: Thửa đất số 303, Tờ bản đồ số 15, Thôn Nội Viên, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Mã số doanh nghiệp: 0105957237 - 006

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 093/2023/ATTP-CNĐK cấp ngày 27/09/2023

Nơi cấp: Ban Quản Lý An Toàn Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh

II. Thông tin về sản phẩm

Tên sản phẩm: Thịt bò viên

Thành phần cấu tạo:

Thịt bò (90%) gân bò (3%) tinh bột, đường, muối, tiêu đen, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

40 ngày kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C

6 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ $\leq -18^{\circ}\text{C}$

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Theo khối lượng tịnh: 200g; 250g; 300g, 400g; 500g; 600g; 700g; 800g; 900g; 1 kg; 1,5kg; 2 kg; 2,5kg, 3kg, 3,5 kg, 4kg, 4,5kg, 5kg, hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói hút chân không trong túi nhựa PE/PP bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của bộ y tế. (QCVN 12-1:2011/BYT ngày 30/8/2011)

- Sai số khối lượng đảm bảo theo quyết định số 02/2008/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2008/QĐ của Bộ trưởng BKHCN ban hành: “Quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn theo định lượng”.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P

– Nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm

- Địa chỉ: Thửa đất số 303, Tờ bản đồ số 15, Thôn Nội Viên, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Phân phối bởi: Công ty TNHH Thực Phẩm Sạch Thương Mại T&P, địa chỉ Số 25 Gia Quất, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thịt bò viên

2. Thành phần: Thịt bò (90%) gân bò (3%) tinh bột, đường, muối, tiêu đen, chất điều vị (621), chất chống oxy hóa (316).

3. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C hoặc bảo quản ở nhiệt độ -18°C

4. Hướng dẫn sử dụng: Rã đông sản phẩm chế biến món ăn theo nhu cầu, không tái cấp đông sau khi rã đông

5. Hạn sử dụng: 40 ngày kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C
6 tháng kể từ ngày sản xuất nếu bảo quản ở nhiệt độ $\leq -18^\circ\text{C}$, Ngày sản xuất in trên bao bì của sản phẩm.

6. Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng cho người bị dị ứng với thành phần của sản phẩm, không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng.

7. Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P – Nhà máy sản xuất chế biến thực phẩm

- Địa chỉ: Thửa đất số 303, Tờ bản đồ số 15, Thôn Nội Viên, Xã Lạc Vệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

Phân phối bởi: Công ty TNHH Thực Phẩm Sạch Thương Mại T&P, địa chỉ Số 25 Gia Quất, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP Hà Nội.

8. Số tự công bố sản phẩm: 03/T&P/2024



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3: 2012/BYT ngày 01/03/2012 của Bộ trưởng Bộ y tế: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 8 - 2: 2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số: 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Loan



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00029647	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-032655-01 / EUVNH-00258428	

Công ty TNHH Thực Phẩm Sạch Thương Mại T&P
số 25 Phố Gia Quất, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu :	Thịt bò viên gân
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu :	11/03/2024
Thời gian thử nghiệm :	11/03/2024 - 16/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	16/03/2024
Mã số PO của khách hàng :	X4GD2403111534-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW020 VW (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020	Không phát hiện
2	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1-2022	3.0x10 ⁴
4	VW044 VW (a) Độ ẩm	%	TCVN 8135:2009 (ISO 1442:1997)	65.7
5	VW00T VW (a) Đạm	%	TCVN 8134:2009 (ISO 937:1978)	15.2
6	VW050 VW (a) Béo	%	TCVN 8136:2009 (ISO 1443:1973)	13.7
7	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Phát hiện vết (<0.05)
8	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.007)
10	VD21D VD Brilliant blue (E133)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện
11	VD21D VD Allura red (E129)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện
12	VD21D VD Erythrosin (E127)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện
13	VD21D VD Ponceau 4R (E124)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện
14	VD21D VD Sunset Yellow (E110)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện
15	VD21D VD Tartrazine (E102)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5251 (LC-UV)	Không phát hiện

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên		
	Ngô Thị Ái Vi Trưởng phòng Thí nghiệm Chi Nhánh Hà Nội	Trần Thị Mỹ Dung Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Ngô Thị Ái Vi 16/03/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 16/03/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Chú thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39, N79, EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG tại Hà Nội. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

